

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 22.2.2021

KỂ MÊ CHÊ NGƯỜI TỈNH
Kinh Ngủ Nghỉ (Supatisuttam)

CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 106)

Ma vì là ma nên thường chê Phật. Ngược đời hơn nữa là lấy đạo đức để dạy đời. Tâm ma không hiểu được tâm Phật nên chỉ thấy cái bên ngoài. Đức Phật tuy vẫn mang thân năm uẩn nên thân Ngài có lúc cần nghỉ dưỡng nhưng trong trạng thái chánh niệm. Ma luôn tìm lỗi để chỉ trích nhưng không nhận được thái độ của chính mình là ấu trĩ. Đấng Thiện Thệ đã nói lên tâm thái của bậc đoạn tận ái, một điều ngoài tầm hiểu biết của Ma.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā rājagaha viharati veļuvane kalandakanivāpe.

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở Rājagaha, ở Trúc Lâm, tại khu Kalandakanivāpa (chỗ cho sóc ăn).

Atha kho bhagavā bahudevarattim abbhokāse caṅkamtivā rattiyaṃ paccūsasamayaṃ pāde pakkhāletvā vihāraṃ pavisitvā dakkhiṇena passena sīhaseyyaṃ kappesi pāde pādaṃ accādhāya sato sampajāno uṭṭhānasaññaṃ manasi karitvā.

Bấy giờ khi đêm đã gần tàn, Đức Thế Tôn sau khi kinh hành gần cả đêm ngoài trời đã rửa chân bước vào tịnh thất. Ngài nằm xuống phía hông phải theo dáng nằm con sư tử, một chân nằm trên chân kia với chánh niệm tỉnh tác ý thời điểm thức dậy.

Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn nói với Ngài kệ ngôn:

**“Kim soppasi kim nu soppasi,
Kimidaṃ soppasi dubbhago viya;
Suññamagāranti soppasi,
Kimidaṃ soppasi sūriye uggate”ti.**

Ngủ cái gì mà ngủ!
Ngủ chết như ăn mày
Nghĩ nhà chẳng có ai
Ngủ trưa trời trưa trệt!

(Thế Tôn)

**“Yassa jālinī visattikā,
Taṇhā natthi kuhiñci netave;
Sabbūpadhiparikkhayā buddho,
Soppati kim tavettha mārā”ti.**

Không hy cầu, dính mắc
Không khát ái dẫn dắt
Phật đoạn tận sở y
Ma bạn tâm có gì?



Thích văn

“Kim soppasi kim nu soppasi = Người ngủ đây sao? Thật sự ngủ à?
Kimidaṃ soppasi dubbhago viya = Ngủ chết như kẻ cùng khổ, tại sao thế?
Suññamagāranti soppasi = Ngủ trong ngôi nhà trống
Kimidaṃ soppasi sūriye uggate”ti = Ngủ gì khi mặt trời đã lên cao

“Yassa jālinī visattikā taṇhā natthi kuhiñci netave
= Không hy cầu, dính mắc, khát ái dẫn dắt
Sabbūpadhiparikkhayā buddho = Phật Đà đã diệt tận mọi sanh y
Soppati kim tavettha mārā”ti = Ác ma có gì phải bạn lòng?



Thích nghĩa

Chữ dubbhago chỉ cho người cùng khổ sau ngày dài kiếm ăn vất vả lăn ra ngủ như chết.

Theo Sớ giải hai chữ jālini (triền phược, rối rắm, dính mắc) và visattikā (hy cầu, dắt dẫn, cột trói) tầm cầu sự thoả mãn trong tam giới đều nằm trong trạng thái của taṇhā (ái)

Upadhi dịch là sanh y hay sở y theo sớ giải là hướng đến năm uẩn, phiền não, tạo tác hay hạnh nghiệp và truy cầu dục lạc.

*Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-*

7. Supatisuttam [Mūla]

143. Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Atha kho bhagavā bahudevarattim abbhokāse caṅkamitvā rattiyā paccūsasamayaṃ pāde pakkhāletvā vihāraṃ pavisitvā dakkhiṇena passena sīhaseyyaṃ kappesi pāde pādaṃ accādhāya sato sampajāno utthānasaññaṃ manasi karitvā. Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Kim soppasi kim nu soppasi,
Kimidaṃ soppasi dubbhago [dubbhato (syā. kaṃ.), dubbhayo (pī.)] viya;
Suññaṃagāranti soppasi,
Kimidaṃ soppasi sūriye uggate”ti.

“Yassa jālinī visattikā,
Taṇhā natthi kuhiñci netave;
Sabbūpadhiparikkhayā buddho,
Soppati kim tavettha mārā”ti.

Atha kho māro pāpimā...pe... tatthevantaradhāyīti.

7. Supatisuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

143. Sattame pāde pakkhāletvāti utugāhāpanattham dhovivā. Buddhānam pana sarīre rajojallam na upalimpati, udakampi pokkharapatte pakkhittam viya vivaṭṭitvā gacchati. Apica kho dhotapādake gehe pāde dhovivā pavisanam pabbajitānam vattam. Tattha buddhānam vattabhedo nāma natthi, vattasīse pana ṭhatvā dhovanti. Sace hi tathāgato neva nhāyeyya, na pāde dhoveyya, “nāyam manusso”ti vadeyyum. Tasmā manussakiriyaṃ amuñcanto dhovati. **Sato sampajānoti** soppapariggāhakena satisampajāññena samannāgato. **Upasaṅkamīti** samaṇo gotamo sabbarattim abbhokāse caṅkamitvā gandhakuṭim pavisitvā niddāyati, ativiya sukhasayito bhavissati, ghaṭṭayissāmi nanti cintetvā upasaṅkami.

Kim soppasīti kim supasi, kim soppam nāmidam tavāti vadati. **Kim nu soppasīti** kasmā nu supasi? **Dubbhago viyāti** mato viya, visaññī viya ca. **Suññamagāranti** suññam me gharam laddhanti soppasīti vadati. **Sūriye uggateti** sūriyamhi utṭhite. Idāni hi aññe bhikkhū sammajjanti, pāṇiyam upatṭhapenti, bhikkhācāragamanasajjā bhavanti, tvam kasmā soppasiyeva.

Jālinīti tayo bhava ajjhottharivā ṭhitena “ajjhakkassupādāya aṭṭhārasataṇhāvicaritānī”tiādinā (vibha. 842) tena tena attano koṭṭhāsabhūtena jālena jālinī. **Visattikāti** rūpādīsu tattha tattha visattatāya visamūlatāya visaparibhogatāya ca visattikā. **Kuhiñci netaveti** katthaci netum. **Sabbūpadhi parikkhayāti** sabbesam khandhakilesābhisaṅkhārahakāmaguṇabhedānam upadhīnam parikkhayā. **Kim tavettha, mārāti,** māra, tuyham kim ettha? Kasmā tvam uṇhayāguyam nilīyitum asakkontī khuddakamakkhikā viya antanteneva ujjhāyanto āhiṇḍasīti. Sattamam.